# BỘ TƯ PHÁP

| | |
|---|---|
| **BỘ TƯ PHÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 70/QĐ-BTP | *Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2021* |

## QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp năm 2020**

## BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp năm 2020 *(Danh mục văn bản kèm theo)*.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Lê Thành Long**

**BỘ TƯ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH MỤC
## Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp năm 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 70/QĐ-BTP ngày 19/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

## A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGƯNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM 2020

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| **I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ** | | | | | |
| I.1. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM | | | | | |
| 1 | Thông tư liên tịch | Số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23/6/2016 | Hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất | Được thay thế bởi Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất | 10/01/2020 |
| I.2. LĨNH VỰC CHỨNG THỰC | | | | | |
| 2 | Thông tư | Số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 | Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số | Được thay thế bởi Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Quy | 20/4/2020 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch | định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch | |
| I.3. LĨNH VỰC TỔ CHỨC CÁN BỘ | | | | | |
| 3 | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp | Số 07/2006/QĐ-BTP ngày 01/8/2006 | Về việc ban hành Tiêu chuẩn Giám đốc Sở Tư pháp | Được thay thế bởi Thông tư số 10/2019/TT-BTP ngày 30/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Quy định về tiêu chuẩn chức danh giám đốc, phó giám đốc sở tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | 12/02/2020 |
| I.4. LĨNH VỰC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ | | | | | |
| 4 | Thông tư | Số 01/2013/TT-BTP ngày 03/01/2013 | Hướng dẫn Chế độ báo cáo thống kê thi hành án dân sự | Được thay thế bởi Thông tư số 06/2019/TT-BTP ngày 21/11/2019 của Bộ trưởng Bộ tư | 05/01/2020 (sau 45 ngày kể từ ngày ký) |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | pháp quy định về chế độ báo cáo thống kê thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính | |
| 5 | Thông tư | Số 08/2015/TT-BTP ngày 26/6/2015 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2013/TT-BTP ngày 03/01/2013 của Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ báo cáo thống kê thi hành án dân sự | Được thay thế bởi Thông tư số 06/2019/TT-BTP ngày 21/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về chế độ báo cáo thống kê thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính | 05/01/2020 (sau 45 ngày kể từ ngày ký) |
| I.5. LĨNH VỰC PHÁP LUẬT QUỐC TẾ | | | | | |
| 6 | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Số 04/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 | Về việc ban hành Quy chế phối hợp trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế | Được thay thế bởi Quyết định số 14/2020/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế | 01/6/2020 |
| I.6. LĨNH VỰC XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH | | | | | |
| 7 | Nghị định | Số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 | Quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư | Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định về xử | 01/9/2020 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã | phạt hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã | |
| 8 | Nghị định | Số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/5/2015 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ Quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã | Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã | 01/9/2020 |
| I.7. LĨNH VỰC QUỐC TỊCH, HỘ TỊCH | | | | | |
| 9 | Nghị định | Số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 | Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam | Được thay thế bởi Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam | 20/3/2020 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 10 | Nghị định | Số 97/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam | Được thay thế bởi Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam | 20/3/2020 |
| 11 | Thông tư liên tịch | Số 05/2010/TTLT/ BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 | Hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam | Hết hiệu lực theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 16/2020/ NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam | 20/3/2020 |
| 12 | Thông tư liên tịch | Số 05/2013/TTLT-BTP-BNG-BCA ngày 31/01/2013 | Sửa đổi, bổ sung điều 13 Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT-BTP-BNG-BCA ngày 01 tháng 3 năm 2010 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và Bộ Công an hướng dẫn thi | Hết hiệu lực theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam | 20/3/2020 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam | | |
| 13 | Thông tư | Số 08/2010/TT-BTP ngày 25/3/2010 | Hướng dẫn mẫu giấy tờ về quốc tịch và mẫu sổ tiếp nhận các việc về quốc tịch | Được thay thế bởi Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch | 24/5/2020 |
| 14 | Thông tư | Số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 | Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch | Được thay thế bởi Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch | 16/7/2020 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| I.8. LĨNH VỰC THỪA PHÁT LẠI | | | | | |
| 15 | Nghị định | Số 61/2009/NĐ-CP ngày 24/7/2009 | Tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại thực hiện thí điểm tại Thành phố Hồ Chí Minh | Hết hiệu lực theo quy định tại Khoản 2 Điều 74 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ Về tổ chức và hoạt động của thừa phát lại (trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 74 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP) | 24/02/2020 |
| 16 | Nghị định | Số 135/2013/NĐ-CP ngày 18/10/2013 | Sửa đổi, bổ sung tên gọi và một số điều của Nghị định số 61/2009/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại thực hiện thí điểm tại Thành phố Hồ Chí Minh | Hết hiệu lực theo quy định tại Khoản 2 Điều 74 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ Về tổ chức và hoạt động của thừa phát lại (trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 74 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP) | 24/02/2020 |
| 17 | Thông tư | Số 12/2014/TT-BTP ngày 26/4/2014 | Quy định về mẫu; nguyên tắc sử dụng trang phục; nguyên tắc cấp phát, sử dụng Thẻ Thừa phát lại | Hết hiệu lực theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Quy định chi tiết một số điều và biện | 12/10/2020 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | pháp thi hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại | |
| I.9. LĨNH VỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ | | | | | |
| 18 | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp | Số 09/2008/QĐ-BTP ngày 08/12/2008 | Ban hành Quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý | Hết hiệu lực theo Thông tư số 03/2020/TT-BTP ngày 28/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Ban hành quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý | 15/6/2020 |
| I.10. LĨNH VỰC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT | | | | | |
| 19 | Nghị quyết liên tịch giữa Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Bộ Tư pháp | Số 04/1985/NQLT ngày 16/11/1985 | Về việc tăng cường giáo dục pháp luật trong đoàn thanh niên và thanh niên | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 05/2019/TT-BTP ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, liên tịch ban hành | 01/01/2020 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 20 | Thông tư liên tịch | Số 03/2000/TTLT-BTP-BVHTT-BTTUBTƯMTTQVN ngày 31/3/2000 | Hướng dẫn việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 05/2019/TT-BTP ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, liên tịch ban hành | 01/01/2020 |
| 21 | Thông tư liên tịch | Số 04/2001/TTLT-BTP-BVHTT-BTTUBTƯMTTQVN-UBQGDS-KHHGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2001 | Hướng dẫn bổ sung Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT-BTP-BVHTT BTTUBTƯMTTQVN xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư về việc thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 05/2019/TT-BTP ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, liên tịch ban hành | 01/01/2020 |
| I.11. LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI | | | | | |
| 22 | Thông tư | Số 15/2014/TT-BTP ngày 20/5/2014 | Hướng dẫn tìm gia đình thay thế ở nước ngoài cho trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo, trẻ | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 05/2019/TT-BTP ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp | 01/01/2020 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | em từ 5 tuổi trở lên, hai trẻ em trở lên là anh chị em ruột cần tìm gia đình thay thế | luật do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, liên tịch ban hành | |
| Tổng số (I): 22 văn bản | | | | | |
| **II. VĂN BẢN NGƯNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ: Không có** | | | | | |

## B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGƯNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ TRƯỚC NGÀY 01/01/2020[1]

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| **I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ: Không có** | | | | | |
| **II. VĂN BẢN NGƯNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ: Không có** | | | | | |

[1] Bao gồm các văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ thuộc đối tượng của kỳ công bố trước nhưng chưa được công bố.

**BỘ TƯ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH MỤC
## Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp năm 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 70/QĐ-BTP ngày 19/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

## A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGƯNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN NĂM 2020

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| **I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN** | | | | | |
| I.1. LĨNH VỰC HỘ TỊCH | | | | | |
| 1. | Nghị định | - Số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015;<br>- Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. | Khoản 1, Khoản 2 Điều 12 | Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ Quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến | 15/9/2020 |

| I.2. LĨNH VỰC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2. | Nghị định | - Số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015;<br>- Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự. | Điểm b Khoản 2 Điều 64 | Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự | 01/5/2020 |
| | | | Khoản 3 Điều 3; Điểm b Khoản 3 và Điểm đ Khoản 4 Điều 4; Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 5 ; Khoản 1 và Khoản 3 Điều 6; Khoản 1 và Khoản 4 Điều 7; Khoản 2 và Khoản 6 Điều 9; Khoản 2 Điều 12; Khoản 1 Điều 13; Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 16; Khoản 1 và Khoản 2 Điều 17; Khoản 1 và Khoản 6 Điều 24; Khoản 1, Khoản 3 và Khoản 5 Điều 27; Khoản 1 và Điểm a | Được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự | 01/5/2020 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | Khoản 5 Điều 49; Khoản 3 Điều 50; Khoản 1, Điểm e Khoản 2 và Khoản 4 Điều 51; Khoản 3 Điều 66; Khoản 2 Điều 71 | | |
| I.3. LĨNH VỰC XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT | | | | | |
| 3. | Nghị định | - Số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012;<br>- Theo dõi tình hình thi hành pháp luật. | Khoản 2 Điều 15; Khoản 2 Điều 16 | Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật | 15/5/2020 |
| | | | Khoản 5 Điều 15; Khoản 6 Điều 16; Khoản 5 Điều 17; Điều 18 | Được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật | 15/5/2020 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4. | Nghị định | - Số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013;<br>- Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ). | Điều 21 | Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ Kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính | 31/3/2020 |
| **II. VĂN BẢN NGƯNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN: Không có** | | | | | |

## B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGƯNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN TRƯỚC NGÀY 01/01/2020[1]

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| **I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN: Không có** | | | | | |
| **II. VĂN BẢN NGƯNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN: Không có** | | | | | |

[1] Bao gồm các văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ thuộc đối tượng của kỳ công bố trước nhưng chưa được công bố.